

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **16/2017/DS**

Ngày: 29/9/2017

V/v: *Tranh chấp phát sinh
từ hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tâm

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Bá Huynh

2. Bà Trần Thị Oanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Duyên - Cán bộ
TAND quận Nam Từ Liêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm: Bà Lê Thị Thùy
Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2017/TLST-DS, ngày 19 tháng 4 năm 2017 về việc: “Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2017/QĐST-DS ngày 21/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2017/QĐST-HPT ngày 11/9/2017 giữa:

Nguyên đơn: Công ty A

Địa chỉ: Lầu 8, 9, 10 Tòa nhà Gilimex, số 24C đường Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Địa chỉ hoạt động: Tầng 18, tòa nhà VIT, số 519 Kim Mã, phường Ngọc Khanh, quận Ba Đình, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật : **Ông Nguyễn Hữu N** - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Thanh T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Phòng 608, CT3,

Khu đô thị Dream Town, TDP số 6, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội (theo giấy ủy quyền ngày 16/9/2016) - Có mặt

Bị đơn: Anh Đoàn Ngọc A , sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 16, ngách 50/71, Mễ Trì Thượng, TDP số 2, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội - Vắng mặt

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

** Tại Đơn khởi kiện của Công ty A (gọi tắt là nguyên đơn) và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 03/12/2015, nguyên đơn đã ký Thỏa Thuận Tín Dụng số **ED002882469** với anh Đoàn Ngọc A theo đó nguyên đơn cho anh Đoàn Ngọc A vay số tiền mặt là **22,899,000** đồng để mua trả góp 01 máy tính bảng Tablet Ipab Air và 01 ti vi LG, thời hạn vay: 18 tháng, lãi suất thực tế: 5,50%/ tháng Khoản trả góp hàng tháng: **2,036.177 đồng**; ngày trả góp hàng tháng: 01, bắt đầu từ ngày 01/01/2016 đến 01/06/2017. Khoản tiền phạt chậm trả bằng 150% của lãi suất thực tế tháng của khoản trả góp chưa thanh toán.

Ngày 03/12/2015 , anh Đoàn Ngọc A đã nhận được khoản tiền vay và đã thanh toán được 2 kỳ. Từ ngày 01/03/2016 anh Đoàn Ngọc A đã dừng thanh toán cho nguyên đơn.

Nay nguyên đơn đề nghị bị đơn trả cho nguyên đơn toàn bộ khoản cấp vốn còn lại chưa thanh toán từ kỳ thanh toán ngày 01/03/2016 đến hết kỳ thanh toán ngày 01/06/2017 là **21.197.247** đồng; Khoản tiền lãi chưa thanh toán tính từ ngày 01/03/2016 đến hết kỳ thanh toán ngày 01/06/2016 là **3.240.586** đồng; khoản tiền phạt chậm trả do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày 01/03/2016 đến hết kỳ thanh toán ngày 01/06/2016 là **1.158.266** đồng. Như vậy, tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán là **25.596.099 đồng** (hai mươi lăm triệu năm trăm chín mươi nghìn không trăm chín mươi chín đồng)

Phía bị đơn anh Đoàn Ngọc A, sau khi thụ lý hồ sơ, Tòa án đã tiến hành gửi thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập anh Đoàn Ngọc A đến Tòa tham gia tố tụng, nhưng anh Đoàn Ngọc A không có mặt theo giấy triệu tập.

Sau khi thu thập các chứng cứ tại công an phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thể hiện anh Đoàn Ngọc A có đăng kí hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố số 3, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Từ năm 2016, gia đình anh Đoàn Ngọc A đã chuyển về ở tại : Nhà số 16, ngách

50/71, Tổ dân phố số 3, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, gia đình anh Đoàn Ngọc A chỉ chuyển chỗ ở, không thay đổi hộ khẩu thường trú. Anh Đoàn Ngọc A thường xuyên đi làm xa, không có nhà, không sống tại địa chỉ trên cũng không làm thủ tục khai báo tạm trú tạm vắng tại địa phương nên căn cứ vào Điều 5, Điều 6 của NQ số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn thi hành một số quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự anh Đoàn Ngọc A đi làm ăn xa không thông báo địa chỉ cho nguyên đơn mà cũng không làm thủ tục khai báo tạm vắng tại địa phương nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Do vậy Tòa án vẫn thụ lý và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với Đoàn Ngọc A theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu anh Đoàn Ngọc A thanh toán: khoản cấp vốn gốc còn lại là **21.197.247** đồng; khoản tiền lãi chưa thanh toán tính từ ngày 01/03/2016 đến hết kỳ thanh toán ngày 01/06/2016 là **3.240.586** đồng; khoản tiền phạt chậm trả do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày 01/03/2016 đến hết kỳ thanh toán ngày 01/06/2016 là **1.158.266** đồng. Tổng số tiền anh Đoàn Ngọc A phải thanh toán cho nguyên đơn là **25.596.099 đồng**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe các bên trình bày và tranh luận, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử xét thấy:

*** Về tố tụng:**

Công ty Công ty A và anh Đoàn Ngọc A đã ký với nhau Thỏa Thuận Tín Dụng số **ED002882469** ngày 03/12/2015 về việc cho vay tín dụng để mua trả góp 01 máy tính bảng Tablet Ipad Air và 01 ti vi LG. Đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện

theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 và Điểm b, Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do anh Đoàn Ngọc A có đăng kí hộ khẩu tại Tổ dân phố số 3, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Từ năm 2016, anh Đoàn Ngọc A cùng gia đình đã chuyển về ở tại nhà số 16, ngách 50/71, Tổ dân phố số 3, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, nhưng không thay đổi hộ khẩu thường trú. Anh Đoàn Ngọc A thường xuyên đi làm xa không làm thủ tục khai báo tạm trú tạm vắng và cũng không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn, nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ số nhà 16, ngách 50/71, Tổ dân phố số 3, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; tại trụ sở UBND phường Mễ Trì và tại trụ sở Tòa án đối với anh Đoàn Ngọc A theo đúng trình tự tố tụng mà pháp luật quy định.

Ngày 24/7/2017, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2017/DSST-QĐ có nội dung: Toà án sẽ mở phiên toà vụ án dân sự thụ lý số 29/2017DSST ngày 19/4/2017 vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 11/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm. Quyết định này đã được niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Mễ Trì, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam từ Liêm và địa chỉ nhà Nhà số 16, ngách 50/71, Tổ dân phố số 3, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Nhưng đến 10 giờ 00 phút ngày 11/9/2017 chỉ có đại diện hợp pháp của nguyên đơn, vắng mặt anh Đoàn Ngọc A. Sau khi thảo luận về sự vắng mặt của anh Đoàn Ngọc A lần thứ nhất, căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thống nhất ra Quyết định hoãn phiên tòa số 73/QĐHPT và ấn định phiên tòa tiếp theo sẽ được mở lại vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 29/9/2017. Tòa án niêm yết hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa số 73/QĐHPT ngày 11/9/2017 đối với anh Đoàn Ngọc A theo đúng Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Đến 15 giờ 30 phút ngày 29/9/2017 Toà án đã tiến hành mở phiên toà theo nội dung Quyết định hoãn phiên tòa số 73/QĐHPT ngày 11/8/2017 nhưng chỉ có mặt đại diện hợp pháp của nguyên đơn, vắng mặt anh Đoàn Ngọc A. Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự thì bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ 2 lần mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

*** Về nội dung:** Sau khi nguyên đơn và anh Đoàn Ngọc A ký Thỏa Thuận Tín Dụng số **ED002882469** ngày 03/12/2015 về việc cho vay tín dụng để anh Đoàn Ngọc A mua trả góp 01 máy tính bảng Tablet Ipab Air và 01 ti vi LG có giá

trị là 26.899.000 đồng. Anh Đoàn Ngọc A đã nhận được hàng hóa, kí vào hóa đơn giá trị gia tăng kiêm phiếu xuất kho số 0023576 và đã trả trước được 4.000.000 đồng. Nguyên đơn đã cấp vốn cho anh Đoàn Ngọc A với số vốn là 22.899.000 đồng. Anh Đoàn Ngọc A đã ký vào Giấy biên nhận xác nhận số tiền nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng **ED002882469 là 22.899.000 đồng**

Do anh Đoàn Ngọc A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền theo lộ trình thời gian thanh toán tại Thỏa thuận tín dụng đã ký tại Điều 9 mục 9.5, nên nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện đến Tòa yêu cầu anh Đoàn Ngọc A phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn cấp vốn gốc để mua hàng còn thiếu là **21.197.247 đồng** là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận

Về yêu cầu trả lãi chưa thanh toán với số tiền là **3.240.586 đồng** của nguyên đơn đối với anh Đoàn Ngọc A, Hội đồng xét xử thấy: tại Thỏa thuận tín dụng mà 2 bên đã ký với nhau ngày 03/12/2015, thể hiện anh Đoàn Ngọc A phải có nghĩa vụ trả góp số tiền mà nguyên đơn cấp vốn cho mình là 18 tháng với lãi suất thực tế là 5,5%/tháng. Nhưng tại Điều 9 mục 9.7, hai bên thỏa thuận nếu bên được cấp vốn vi phạm bất cứ kỳ thanh toán nào thì bên cấp vốn có quyền yêu cầu bên được cấp vốn phải tất toán cả gốc và lãi và các loại phí khác (nếu có). Do vậy việc nguyên đơn yêu cầu anh Đoàn Ngọc A trả số tiền lãi chưa thanh toán tính từ ngày 01/03/2016 đến hết kỳ thanh toán ngày 01/06/2016 tại mục là **3.240.586 đồng** là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

Về yêu cầu trả lãi phạt chậm trả, nguyên đơn yêu cầu anh Đoàn Ngọc A phải thanh toán tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/03/2016 đến hết kỳ thanh toán ngày 01/06/2016 với số tiền là **1.158.266 đồng** theo thỏa thuận tại điểm 9.9.2 của Thỏa thuận tín dụng số **ED002882469** là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Khoản 1, Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A đối với anh Đoàn Ngọc A

2. Buộc anh Đoàn Ngọc A phải thanh toán khoản cấp vốn gốc còn lại là **21.197.247** đồng; khoản tiền lãi chưa thanh toán tính từ ngày 01/03/2016 đến hết kỳ thanh toán ngày 01/06/2016 là **3.240.586** đồng; khoản tiền phạt chậm trả do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày 01/03/2016 đến hết kỳ thanh toán ngày 01/06/2016 là **1.158.266** đồng

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định đối với số tiền gốc tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: anh Đoàn Ngọc A phải chịu **1.279.805** đồng (*một triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm linh năm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 640.000 đồng (*sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo Biên lai số AK/2010/0006970 ngày 17/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản sao của bản án

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS quận Nam Từ Liêm,
- VKS Hà Nội;
- TAND Thành phố HN;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tâm

